TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11-TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2026/HS-ST
Ngày 04-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Việt Hùng;

- Ông Tống Đức Hưởng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú –Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2026 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh và điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam Tân Châu, thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 107/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Dương Ngô Đ, sinh ngày 29-9-1992 tại tỉnh Bắc Ninh; CCCD số: 02409201XXXX, cấp ngày 08-9-2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú hiện nay: Ấp K, xã Đ, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Ngô K và bà Đoàn Thị H; bị cáo có vợ tên Lê Thị Kim C (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Không có; tiền sự: Tại quyết định số 02/QĐ-XPHC ngày 13-01-2025 bị Trưởng Công an xã H xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt; nhân thân: Ngày 26-10-2018 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực X-Tây Ninh) xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành hình phạt tù xong ngày 26-7-2019; nộp án phí ngày 18-12-2018; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-11-2025 đến ngày 29-11-2025 chuyển sang tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam C, thuộc Trại tạm giam số 1, tỉnh Tây Ninh), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Ngô Đ là người đang trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện và đang trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Vào khoảng 13 giờ 30 ngày 23-11-2025, Đ điều khiển xe mô tô từ Việt Nam qua đường cột mốc 100 để sang Campuchia và gặp người đàn ông Campuchia tên A R (không rõ nhân thân) mua ma túy với giá 150.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua ma túy xong, Đ điều khiển xe mô tô ra vườn cao su lấy một ít ma túy ra để sử dụng, số ma tý còn lại Đ dùng bật lửa hàn kín cất vào trong hộp để đồ làm bằng nhựa cứng, màu đen được gắn ở trên ba ga trước của xe mô tô rồi điều khiển mang về Việt Nam. Khi Đ điều khiển xe mô tô đến khu vực đường ra cột mốc 100 thuộc ấp K, xã Đ, tỉnh Tây Ninh, thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang cùng vật chứng có liên quan.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 23-11-2025 đối với Dương Ngô Đ, thể hiện: Dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

* Kết luận giám định số 2773/KL- KTHS, ngày 25-11-2025, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M) bên trong 01 gói nylon trong suốt được hàn kín hai đầu gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,3725 gam, sau giám định còn lại 0,3473 gam.

* Kết luận giám định số 2839/KL-KTHS, ngày 07-12-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Dương Ngô Đ gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy; Loại Methamphetamine.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 70G1-735.23 đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Thanh B.

- 01 gói nylon trong suốt, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng đã niêm phong (ký hiệu M) đã chuyển đến Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh theo quy định pháp luật.

* Kê biên tài sản: Bị cáo Dương Ngô Đ không có tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh không tiến hành kê biên.

Bản Cáo trạng số 147/CT-VKSKV11, ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh truy tố bị cáo Dương Ngô Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm c khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Ngô Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" và đề nghị:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025: Xử phạt bị cáo Dương Ngô Đ mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025: Xử phạt bị cáo Dương Ngô Đ mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt cả hai tội danh đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đồn Biên phòng Tân Hà, Bộ đội Biên phòng tỉnh Tây Ninh; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện: Bị cáo Dương Ngô Đ bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 90/QĐ-TA ngày 29-7-2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực X-Tây Ninh), chấp hành xong ngày 20-8-2022; bị UBND xã H (nay là UBND xã Đ) quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú từ ngày 20-8-2022 đến ngày 20-8-2024; ngày 03-01-2025 bị UBND xã H (nay là UBND xã Đ) áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 03/QĐ-UBND. Ngày 23-11-2025 tại ấp K, xã Đ, tỉnh Tây Ninh bị cáo Dương Ngô Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ 0,3725 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó,

hành vi của bị cáo Dương Ngô Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm c khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

[3] Bản cáo trạng số 147/CT-VKSKV11 ngày 06-5-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Dương Ngô Đ với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan.

[4] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, nên phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra.

[5] Khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét mức độ phạm tội và hình phạt chính đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của cả hai tội danh đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Dương Ngô Đ không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng: 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 2773 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyện, Trợ lý giám định Tạ Minh Phong và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu là M) là Methamphetamine có khối lượng 0,3473 (không phẩy ba bốn bảy ba) gam là ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với người đàn ông Campuchia tên A R không rõ nhân thân, lai lịch đã bán ma túy cho bị cáo Dương Ngô Đ trên lãnh thổ Vương quốc Campuchia, Cơ quan điều tra không thực hiện được các hoạt động điều tra nên không xử lý là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo Dương Ngô Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 1, Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025:

Xử phạt bị cáo Dương Ngô Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ Điều 1, Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025:

Xử phạt bị cáo Dương Ngô Đ 02 (hai) năm tù về tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Dương Ngô Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" và "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-11-2025.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 2773 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyện, Trợ lý giám định Tạ Minh Phong và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu là M) là Methamphetamine, có khối lượng 0,3473 gam (không phẩy ba bốn bảy ba gam).

(Vật chứng đang tạm giữ tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26-5-2026).

3. **Về án phí**: Căn cứ các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Dương Ngô Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11, Tây Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Phân trại tạm giam khu vực Tân Châu;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Hà